

## MỘT SỐ ĐÓNG GÓP CỦA BỘ PHẬN ĐỊA CHỦ YÊU NƯỚC NAM KỲ TRONG PHONG TRÀO ĐÔNG DU

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt<sup>(1)</sup>, Trần Thị Bích Trâm<sup>(1)</sup>

(1) Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM)

Ngày nhận bài 20/11/2021; Ngày gửi phản biện 25/11/2021; Chấp nhận đăng 30/12/2021

Liên hệ Email: nguyetxhvn@hcmussh.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2022.01.267>

---

### Tóm tắt

Những năm đầu thế kỷ XX, các phong trào do các sĩ phu Duy Tân và các trí thức tiểu tư sản yêu nước khởi xướng là một làn gió mới trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam. Riêng ở Nam Kỳ, các hoạt động đấu tranh diễn ra sôi nổi và đa dạng trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội, ... với sự tham gia của nhiều giai tầng, trong số đó có đông đảo bộ phận địa chủ yêu nước tiến bộ tham gia ngay từ đầu và có nhiều đóng góp tích cực. Bằng nhiều hình thức khác nhau, bộ phận địa chủ yêu nước tiến bộ ở Nam Kỳ đã trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, từ việc đóng góp kinh phí, tham gia sáng lập các cơ sở tài chính – ngân hàng với mục tiêu dần tự chủ nền kinh tế nước nhà, đến các hoạt động cổ động tinh thần dân tộc trên mặt trận báo chí, đầu tư cho con đi du học và trở thành lực lượng tiên phong tiếp thu những tri thức tiến bộ, ... Bài viết này đề cập đến một số đóng góp của bộ phận địa chủ yêu nước ở Nam Kỳ trong phong trào Đông Du trên hai khía cạnh đóng góp về nhân tài và vật lực. Trên cơ sở đó, chỉ ra một số đóng góp của phong trào Đông Du đối với hoạt động kháng Pháp của nhân dân Nam Kỳ đầu thế kỷ XX.

**Từ khóa:** địa chủ yêu nước, Đông Du, Nam Kỳ

### Abstract

#### SOME CONTRIBUTION OF PATRIOTIC LANDOWNERS OF NAM KY IN THE DONG DU MOVEMENT

In the early years of the twentieth century, the movements initiated by Duy Tan scholars and patriotic petty bourgeois intellectuals were a new breeze in the movement for national liberation in Vietnam. Particularly in Nam Ky, struggle activities took place excitingly and diversely in many fields of politics, economy, culture - society, ... with the participation of many classes, among them there were a large number of ministries progressive patriotic landlords participated from the beginning and made many active contributions. In many different ways, the progressive patriotic landowners in Nam Ky have directly or indirectly participated in the national liberation struggle movements, from contributing funds, participating in the founding of organizations

*department of finance and banking with the goal of gradually becoming self-reliant in the country's economy, to activities to promote the national spirit on the press front, to invest in children to study abroad, and to become a pioneer in acquiring advanced knowledge. This article mentions some contributions of patriotic landowners in Nam Ky in the Dong Du movement in terms of two aspects: talent and material contributions. On that basis, this paper shows a number of contributions of the Dong Du movement to the anti-French activities of the people of Nam Ky in the early twentieth century.*

---

## 1. Đặt vấn đề

Từ nửa sau thế kỷ XIX, Việt Nam bước vào thời kỳ lịch sử có nhiều biến động, sự xâm lược của thực dân Pháp đã làm đảo lộn mọi trật tự trong xã hội phong kiến tồn tại hàng ngàn năm ở Việt Nam. Vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, sau khi đã cơ bản bình định xong Việt Nam, thực dân Pháp một mặt ra sức củng cố và hoàn chỉnh bộ máy chính trị và quân sự, mặt khác đẩy mạnh khai thác bóc lột nhân dân Việt Nam trên qui mô lớn, với tốc độ nhanh và có hệ thống. Dưới ảnh hưởng của chương trình khai thác thuộc địa của Pháp, xã hội Việt Nam nói chung, Nam Kỳ nói riêng từ đầu thế kỷ XX đã bắt đầu biến đổi mạnh mẽ. Lúc này, phương thức bóc lột tư bản chủ nghĩa và quan hệ bóc lột phong kiến ở nông thôn song song tồn tại trong xã hội Việt Nam. Chính những biến đổi trong cơ cấu kinh tế đó đã kéo theo những biến đổi ngày càng sâu sắc trong cơ cấu xã hội Việt Nam lúc bấy giờ mà kết quả là sự ra đời những lực lượng xã hội mới (Võ Văn Sen, 2017).

Dưới chính sách cai trị của thực dân Pháp, mặc dù địa chủ là giai cấp cũ, nhưng chẳng những không bị suy giảm mà ngược lại còn lớn mạnh hơn so với trước khi thực dân Pháp xâm lược. Về thành phần, ngoài lực lượng địa chủ truyền thống đã hình thành trên vùng đất Nam Kỳ từ thế kỷ XVII, giai cấp địa chủ Nam Kỳ nửa đầu thế kỷ XX đã có sự bổ sung thêm từ các nguồn: những đối tượng làm việc cho chính quyền thực dân Pháp được tạo điều kiện để chiếm hữu ruộng đất trở thành địa chủ mới; một bộ phận tư sản bị chèn ép phải quay về kinh doanh ruộng đất, bóc lột bằng địa tô, trở thành địa chủ; một bộ phận ra đời từ chính sách đại điền chủ của thực dân Pháp; một bộ phận là các nhà tư bản Pháp kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, tập trung ruộng đất để lập đồn điền trồng cây công nghiệp... (Trần Thị Bích Trâm, 2020). Về địa vị, thế lực của giai cấp địa chủ được củng cố và phát triển lớn mạnh hơn trước, thông qua việc tập trung ruộng đất ngày càng nhiều dưới sự bảo hộ của thực dân Pháp; một số địa chủ đã tham gia vào lĩnh vực tài chính – ngân hàng, số khác đầu tư vào các ngành công nghiệp và có sự thành công nhất định. Số lượng đại địa chủ ở Nam Kỳ ngày càng tăng, ngược lại, cũng có nhiều trung và tiểu địa chủ bị thôn tóm ruộng đất từ thế lực lớn mạnh của đại địa chủ vì thế đã phá sản và trở lại thân phận của tá điền hay các bần nông, làm thuê cho các đại địa chủ (Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, 2021). Về thái độ chính trị, trong nội bộ giai cấp địa chủ có sự phân hóa rõ rệt, tùy thuộc vào quan điểm và lợi ích kinh tế, mỗi bộ phận địa chủ có thái độ chính trị khác nhau<sup>(1)</sup>, trong đó bộ phận địa chủ yêu nước, tiến

bộ đã có những hoạt động, đóng góp đáng kể trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam, mà tiêu biểu là trong phong trào Đông Du do Phan Bội Châu và các sĩ phu yêu nước khởi xướng nửa đầu thế kỷ XX.

## **2. Nguồn tài liệu**

Từ nửa sau thế kỷ XIX, Việt Nam bước vào thời kỳ lịch sử có nhiều biến động, trong đó các phong trào giải phóng dân tộc với sự tham gia của nhiều tầng lớp trong xã hội là một trong những nội dung chủ đạo của giai đoạn này. Nghiên cứu về tầng lớp địa chủ Nam Kỳ nói chung, đóng góp của tầng lớp địa chủ trong phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX và phong trào Đông Du nói riêng từ trước tới nay đã nhận được sự quan tâm, tìm hiểu của nhiều nhà khoa học với nhiều công trình đã được xuất bản. Tác giả Nguyễn Văn Hào (1974) khi trình bày về chí sĩ yêu nước Nguyễn Quang Diệu – một trong những lãnh tụ quan trọng của phong trào Đông Du đã nhắc đến sự tham gia của một số địa chủ Nam Kỳ trong phong trào; Đinh Xuân Lâm (2005) tập trung luận giải ý nghĩa và vị trí của phong trào Đông Du trong lịch sử dân tộc; Tô Văn Qua (1930) tập trung trình bày về điền thổ xứ Nam Kỳ thời Pháp thuộc và quá trình tập trung ruộng đất với số lượng lớn của một bộ phận địa chủ Nam Kỳ và thái độ chính trị của tầng lớp này; Trần Ngọc Định (1970) khi bàn về chế độ sở hữu ruộng đất lớn ở Nam Kỳ có nhắc đến một số đóng góp của bộ phận địa chủ yêu nước trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc những năm đầu thế kỷ XX; Võ Văn Sen (2017), Võ Xuân Đàn (2007), Phạm Đức Thuận (2018) khi bàn về phong trào Duy Tân và Đông Du cũng nhắc đến một số điền chủ Nam Kỳ và những đóng góp của họ về kinh tài cho phong trào Đông Du, cũng như đóng góp trong việc khuyến khích con em xuất dương cầu học và đánh giá về vị trí, vai trò của phong trào Đông Du trong bức tranh chung của phong trào giải phóng dân tộc ở Nam Kỳ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; Nguyễn Thúc Chuyên (2007) đã cung cấp tư liệu chi tiết về các nhân vật tham gia phong trào Đông Du, trong đó có nhiều nhân vật xuất thân từ gia đình địa chủ. Đồng thời, công trình cũng cung cấp số một vài số liệu liên quan đến những đóng góp của các gia đình địa chủ cho phong trào Đông Du,... Cho đến nay, các nguồn tư liệu mà chúng tôi tiếp cận được cho thấy, các nội dung liên quan đến đóng góp của bộ phận địa chủ yêu nước tiến bộ Nam Kỳ trong phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX nói chung, phong trào Đông Du nói riêng được đề cập hoặc ở những khía cạnh đơn lẻ, hoặc còn tổng quát, chưa đi sâu nghiên cứu một cách toàn diện, chưa lý giải một cách thỏa đáng về những đóng góp của một bộ phận địa chủ yêu nước trong phong trào Đông Du trên hai khía cạnh: đóng góp về nhân lực và vật lực. Trên cơ sở tham khảo các nguồn tư liệu của các nhà nghiên cứu đi trước, thực hiện nghiên cứu này chúng tôi tiến hành khai thác thêm các tư liệu từ nguồn sách, báo, tạp chí, đặc biệt là các bộ sách địa phương chí có liên quan đến vấn đề nghiên cứu, để làm rõ những đóng góp của bộ phận địa chủ yêu nước Nam kỳ trong phong trào Đông Du, từ đó lý giải đóng góp chung của phong trào Đông Du trong phong trào giải phóng dân tộc từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX ở Nam Kỳ. Thực

hiện nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp logic và phương pháp nghiên cứu liên ngành để nhận thực và đánh giá vấn đề nghiên cứu một cách khoa học và khách quan.

### **3. Đóng góp của bộ phận địa chủ yêu nước Nam Kỳ trong phong trào Đông Du**

Sau hàng loạt các thất bại trong phong trào cứu nước cuối thế kỷ XIX, bước sang đầu thế kỷ XX các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam tiếp tục diễn ra, mở đầu là phong trào Đông Du do các sĩ phu yêu nước – mà linh hồn là Phan Bội Châu (1867-1940) khởi xướng. Phong trào Đông Du dựa trên nền tảng xu hướng Duy Tân đất nước với mục đích chọn những thanh niên, học sinh hiếu học có tinh thần chịu khổ, mà đa số là con em các gia đình “cừu gia tử đệ” xuất dương cầu học (Đinh Xuân Lâm, 2005), đặc biệt là sang Nhật Bản để học hỏi, và hy vọng dựa vào sự giúp đỡ của Nhật nhằm thoát khỏi ách thống trị của thực dân Pháp.

Trong quá trình hình thành ý tưởng xuất dương cầu viện, Phan Bội Châu đã gặp Tiểu La Nguyễn Thành – một yếu nhân của phong trào Duy Tân ở Quảng Nam (Võ Văn Sen, 2017), Tiểu La Nguyễn Thành đã hướng Phan Bội Châu về tiềm lực của Nam Kỳ: *“sắp tính việc lớn phải có một món kim tiền thật to, mà kho kim tiền nước ta thật chỉ là Nam Kỳ”* (Phan Bội Châu, 1990). Chính gợi ý này đã hướng Phan Bội Châu vào vùng đất Nam Kỳ – một vùng đất mở, có nền kinh tế phát triển, có thể tạo thêm nguồn lực quan trọng cho phong trào Đông Du, và trong thực tế, khi vào đến Nam Kỳ phong trào Đông Du đã nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ của các trí thức mà đặc biệt là một số địa chủ yêu nước ở Nam Kỳ. Trên cơ sở đó, phong trào đã nhanh chóng khai thác được nguồn lực to lớn (chủ yếu về tiền bạc) và những phương thức tham gia rất phong phú của giới trí thức (Võ Văn Sen, 2017), trong đó có nhiều địa chủ yêu nước đã tham gia ngay từ những ngày đầu và đóng vai trò quan trọng đối với sự lan tỏa của phong trào này.

Trước khi có phong trào Đông Du, vốn là những lưu dân từ Đàng Ngoài vào khai phá vùng đất phương Nam, với tính cách phóng khoáng, ưa thích phiêu lưu vì thế người dân Nam Kỳ cũng sớm tiếp xúc với thế giới bên ngoài, nhiều gia đình ở Nam Kỳ đã sớm gửi con em mình ra nước ngoài học tập. Nếu như con em ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ tham gia phong trào Đông Du phần lớn xuất thân từ thế hệ những gia đình thuộc dòng dõi chống Pháp, coi Đông Du như là phương cách để “cầu viện” từ bên ngoài, thì ở Nam Kỳ phần lớn con em tham gia lại thuộc những gia đình khá giả, thậm chí còn xuất thân từ làng Tây học với mục tiêu hàng đầu là “cầu học” (Dương Trung Quốc, 2006). Khi phong trào Đông Du xuất hiện, hoạt động này đã góp phần định hướng việc du học của con em Nam Kỳ với mục tiêu vì nước (Võ Văn Sen, 2017), vì thế họ đã ủng hộ phong trào Đông Du một cách mạnh mẽ. Các nhà hào phú Nam Kỳ hào sảng, giàu lòng yêu nước đã sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp chung, họ đều nhờ có tài, có của, có gan nên phong trào nảy nở rất mau (Nguyễn Văn Hào, 1974).

Theo ước tính của Phan Bội Châu, không chỉ học phí huy động ở Nam Kỳ dồi dào hơn những nơi khác, mà số học sinh du học “bắt đầu từ năm Đinh Mùi đến năm Mậu Thân (1907-1908) học sinh lần lượt vào nhà trường, số này không nhớ được chắc chắn, nhưng ước đại thể có 200 người: Nam Kỳ ước hơn 100 người, Trung kỳ ước 50 người, Bắc Kỳ ước hơn 40 người, mà nghe hơi nổi gót còn nhiều nữa” (Phan Bội Châu, 1973). Theo một thống kê, số học sinh du học của các tỉnh Nam Kỳ, cụ thể: tỉnh Vĩnh Long đóng góp 23 người (đây là tỉnh có số du học sinh đông đảo nhất trong phong trào Đông Du chỉ sau Nghệ An) (Phạm Đức Thuận, 2018), Đồng Tháp 9, Trà Vinh 3, Cần Thơ 2, Kiên Giang 2, Gia Định 4, Long An 1, các tỉnh khác ở Nam Kỳ chưa xác định là 3 học sinh (Nguyễn Thúc Chuyên, 2007). Theo Cao Thế Dũng, một học giả ở hải ngoại, trong cuốn *Việt Nam huyết lệ sử* có dẫn nguồn tư liệu của Thomas E. Ennis, thì số du học sinh ở Nhật vào khoảng 600 người, trong đó du học sinh Nam Kỳ có thể lên tới 300 người, một con số có thể tin được bởi sự vận động của phong trào Đông Du là khá rộng lớn ở hầu hết các tỉnh ở Nam Kỳ trong những năm đầu của thế kỷ XX (Võ Xuân Đàn, 2007). Đây là một kết quả khá ấn tượng, bởi gần hai năm sau khi bùng nổ ở Bắc và Trung Kỳ, phong trào Đông Du mới lan đến Nam Kỳ, trong khi đó, tài chính huy động được từ Nam Kỳ cũng như số lượng du học sinh ở đây là cao nhất nước, hơn cả số học sinh du học ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ cộng lại.

Trong số các học sinh du học ở Nhật Bản, có rất nhiều thanh niên xuất thân từ các gia đình địa chủ ở Nam Kỳ, tiêu biểu như: Trần Văn An – con của địa chủ yêu nước Trần Văn Định (Vĩnh Long), Lâm Bình và Lâm Ty (là hai anh em) - con trai địa chủ Lâm Cần, Nguyễn Háo Vĩnh – con địa chủ Nguyễn Háo Văn, Trần Chánh Tiết – con địa chủ Trần Chánh Chiêu, Nguyễn Như Bích – con của địa chủ Nguyễn Thần Hiến, Nguyễn Truyện – con của Xã Trình, địa chủ giàu có quê huyện Tam Bình, Vĩnh Long, Phan Khắc Sửu, xuất thân trong một gia đình địa chủ ở làng Mỹ Thuận, tổng An Trường, quận Cái Vồn, tỉnh Cần Thơ (nay là phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long)... (Trần Thị Bích Trâm, 2020). Các học sinh sang Nhật học trong những trường Chấn Võ và Đồng văn Thư viện, về chương trình, quy tắc học ở trường đều do người Nhật quy định: buổi sáng và trưa dạy tiếng Nhật, “học tri thức phổ thông”, buổi chiều dạy “tri thức quân sự”, đặc biệt là “tập luyện thao tác quân sự”, nhằm đào tạo những người có trình độ văn hóa và quân sự cần thiết chuẩn bị cho công cuộc bạo động đánh Pháp giành lại độc lập (Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, 2013) (18), đúng với nhiệm vụ mà Duy Tân hội đã xác định ngay trong kỳ họp thành lập hội đầu năm 1904 (Đinh Xuân Lâm, 2005). Tháng 10/1907, Phan Bội Châu và các đồng chí của ông đã lập ra Hội Việt Nam Công Hiến (Công Hiến Hội), có chương trình riêng do Phan Bội Châu làm Tổng lý kiêm Giám đốc. Công Hiến hội rất chú trọng tổ chức những buổi “sinh hoạt chính trị” giúp học sinh rèn luyện tư tưởng, đạo đức cách mạng (Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, 2013).

Mặc dù chỉ tồn tại khoảng bốn năm, nhưng phong trào Đông Du đã đào tạo được một số cán bộ cách mạng mới, có nhiệt tình cao, có truyền thống chịu đựng gian khổ. Trong số họ có nhiều du học sinh Nam Kỳ trở thành những chiến sỹ cách mạng rất

tận tụy với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX (Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, 2013) như Nguyễn Háo Vĩnh, Trương Công Thoại, Đỗ Văn Y, Cao Triều Phát,... (Nhiều tác giả, 2013). Đồng thời đây chính là lực lượng tinh hoa nòng cốt cho phong trào dân tộc giai đoạn tiếp theo. Nói như Trịnh Văn Thảo: “Nam Kỳ những năm 1925 - 1926 đánh dấu bước thăng hoa của trào lưu tinh hoa mới được đào tạo Tây học trong các trường Pháp - Việt” (Trịnh Văn Thảo, 2013).

Không chỉ ủng hộ và khuyến khích con em mình xuất dương, nhiều địa chủ ở Nam Kỳ còn thành lập nhiều cơ sở kinh tài vừa là nơi vận động tài chính, vừa là nơi hội họp, thuyết trình của các chí sĩ trong phong trào Đông Du. Họ đã đóng góp một phần gia sản rất lớn, thành lập nhiều cơ sở kinh tài, cung cấp tiền cho thanh niên sang Nhật du học cũng như các hoạt động bí mật của phong trào. Một số trường hợp tiêu biểu như:

Trần Chánh Chiêu – một nhà tư sản có tiếng ở Nam Kỳ, xuất thân trong gia đình địa chủ ở làng Vân Tập (sau đổi tên là Vĩnh Thanh Vân), tỉnh Rạch Giá (nay là tỉnh Kiên Giang)<sup>(2)</sup>. Trần Chánh Chiêu có người con là Trần Chánh Tiệt du học tại Hương Cảng. Theo gợi ý của Phan Bội Châu, Trần Chánh Tiệt bí mật gửi các tài liệu tuyên truyền chống Pháp về gia đình và mời Trần Chánh Chiêu sang Hương Cảng (Phạm Đức Thuận, 2018). Sau chuyến sang Hương Cảng đưa con trai của mình đang theo học tại đó sang Nhật học; hội đàm với Phan Bội Châu và gặp Kỳ Ngoại Hầu Cường Để ở Nhật Bản trở về (khoảng sau tháng 4/1907), Trần Chánh Chiêu bắt đầu vận động cho phong trào Đông Du. Ông liên lạc với các nhân sĩ, địa chủ yêu nước, như Bùi Chí Nhuận, Nguyễn An Khương, Nguyễn Thần Hiến, Nguyễn Quang Diêu, Đặng Thúc Liêng, Lương Khắc Ninh, Trương Duy Toàn,... kêu gọi các nhà hào phú, địa chủ hùn hạp thành lập các cơ sở kinh doanh công thương nghiệp, để huy động tài chính cho thanh niên đi du học.

Bản thân Trần Chánh Chiêu đã đem một phần gia sản của mình đóng góp làm tài chính cho phong trào, đồng thời thành lập các cơ sở kinh tài để ủng hộ và truyền bá, phổ biến tài liệu cách mạng. Trần Chánh Chiêu đã sử dụng những tờ báo mà ông làm chủ bút như *Nông cổ mín đàm* hay *Lục tỉnh tân văn* để ngấm cổ vũ và khuyến khích cho phong trào Đông Du (Võ Văn Sen, 2017), đăng nhiều bài viết công khai hô hào quốc dân duy tân cứu nước, kêu gọi các nghiệp chủ, điền chủ, hương chức tham gia Hội Minh Tân, khuyến khích lập các cơ sở kinh tài, phát triển công thương nghiệp. Trên *Nông cổ mín đàm*, Trần Chánh Chiêu vận động các nhà hào phú hùn hạp thành lập Duy Tân Công ty (sau đổi là Minh Tân công ty), cổ xúy cho Duy Tân khách sạn,... Đây cũng chính là những cơ sở kinh tài cung cấp tiền của chi dùng cho phong trào Đông Du. Theo tác giả Philippe M.F. Peycam, *Nông cổ mín đàm* “đã đi theo một đường lối chống thực dân tảo bạo” (Philippe M.F. Peycam, 2015). Bên cạnh đó, Trần Chánh Chiêu còn thành lập *Nam Kỳ Minh Tân công nghệ xã* – là một công ty cổ phần gần giống các công ty của Pháp lúc bấy giờ, trụ sở chính đặt ở Mỹ Tho<sup>(3)</sup> và *Nam Trung khách sạn* – toạ lạc tại số 4 đường Amiral Krantz (nay là đường Hàm Nghi); cùng địa chủ Huỳnh Đình Diễm – con của địa chủ Huỳnh Đình Nguơn<sup>(4)</sup> (người giàu có nhất vùng đất Gò Công những năm đầu thế kỷ XX) lập ra *Minh Tân khách sạn*<sup>(5)</sup> ở Mỹ Tho gồm các dịch vụ nhà hàng,

kinh doanh phòng nghỉ,... Những cơ sở trên vừa là nơi kinh doanh, vừa là nơi để tập hợp các đồng chí và các du học sinh, đồng thời cũng là nơi vận động kinh phí, phân phát tài liệu cách mạng tuyên truyền cho phong trào. Từ khi có sự tham gia của Trần Chánh Chiêu, phong trào Đông Du ở Nam Kỳ phát triển mạnh với hàng trăm nghìn đồng được gửi sang Nhật, phong trào Đông Du đón nhận hàng loạt du học sinh đến từ Nam Kỳ với hơn 50% tổng số du học sinh (Phạm Đức Thuận, 2018). Đồng thời đã vận động được nhiều tri thức và nhất là cả những địa chủ yêu nước đương thời ở khắp các tỉnh Nam Kỳ tham gia (Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, 2021).

Ngoài Trần Chánh Chiêu còn có các địa chủ khác là chủ lực nòng cốt đóng góp cho phong trào Đông Du ở Nam Kỳ, như trường hợp địa chủ Nguyễn An Khương – cha của chí sĩ Nguyễn An Ninh, người làng Mỹ Hòa, huyện Hóc Môn, tỉnh Gia Định. Khi phong trào Đông Du xuất hiện, Nguyễn An Khương đã sử dụng khách sạn *Chiêu Nam Lầu* ở số 49 đường Kinh Lấp (Boulevard Charner) gần chợ cũ Sài Gòn của gia đình để tập kết đưa rước thanh niên sang Nhật du học và dịch thuật các sách, viết báo cổ động tinh thần dân tộc, canh tân đất nước. Năm 1907, Đông Kinh Nghĩa thực mở trường ở Hà Nội, Nguyễn An Khương đã tài trợ in lại sách của trường để phân phát cho các trường nghĩa thực ở Nam Kỳ. Năm 1908, Nguyễn An Khương cùng Nguyễn Quang Diêu, Nguyễn Thần Hiến, Bùi Chí Nhuận vượt biên giới sang Cao Miên rồi từ đó qua Xiêm và sang Trung Quốc. Tại đây ông tích cực hoạt động cho phong trào Đông Du. Về sau Nguyễn An Khương được tổ chức phân công về lại Nam Kỳ. Khách sạn Chiêu Nam Lầu và nhà ông tiếp tục là nơi liên lạc bí mật của nhiều người yêu nước. Tại Chiêu Nam Lầu đã hình thành đường dây bí mật đưa những người yêu nước xuất dương để sau này trở về phụng sự đất nước (Trần Thị Bích Trâm, 2020). Ông hoàng Cường Để cũng có một thời tá túc tại khách sạn này, và từ đây ông được tổ chức qua Hồng Kông, rồi sang Nhật gặp Phan Bội Châu đang hoạt động ở hải ngoại. Phan Châu Trinh cũng có lúc ở tại đây với người con trai lớn trước khi sang Pháp và kết thân với Nguyễn An Khương. Ngoài ra những ai muốn tìm đường Đông Du mà gia đình xa xôi, gặp khó khăn về tiền bạc, Chiêu Nam Lầu đều lo lắng giúp đỡ mọi việc. Nguồn vốn tài trợ không chỉ đến từ gia đình địa chủ Nguyễn An Khương mà còn đến từ những nhà hảo tâm vốn là các chí sĩ yêu nước có hãng buôn, công ty ở Nam Kỳ bấy giờ (Nguyễn Đình Thống, 2017). Trong những năm 1912-1914, cụ Nguyễn Sinh Sắc ở Sài Gòn làm nghề bốc thuốc và chờ tin tức của Nguyễn Tất Thành, thỉnh thoảng cũng đến nhà ông Nguyễn An Khương ở Hóc Môn (Vũ Thanh Sơn, 2013).

Một tấm gương tiêu biểu khác là trường hợp địa chủ Nguyễn Thần Hiến (hiệu là Chương Chu), sinh năm 1857 tại làng Mỹ Đức, tỉnh Hà Tiên (nay là Kiên Giang), năm 1902 ông dời gia quyến về Cần Thơ sinh sống và hoạt động. Ngoài việc ủng hộ, chu cấp cho người con trai duy nhất là Nguyễn Như Bích sang Nhật du học, ông đã tích cực vận động các giới trong công chức, thương gia, điền chủ,... ở các địa phương Nam bộ như Cần Thơ, Rạch Giá, Hà Tiên, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bến Tre, Long Xuyên, Châu Đốc, Mỹ Tho,... (Sở Văn hóa và thể thao Kiên Giang, 2019) thành lập “Khuyến

du học hội” để vận động và tài trợ cho Đông Du. Bản thân Nguyễn Thần Hiến đã góp 20.000 đồng (số tiền ấy tính đến năm 1960 mua được khoảng 350 lượng vàng y) vào quỹ du học sinh (Nguyễn Q. Thắng, 2006). Quỹ học bổng được kết hợp hoạt động cùng với các cơ sở yêu nước của các trí thức, điền chủ Nam Kỳ như: Đặng Thúc Liêng (Sa Đéc), Trần Chánh Chiêu (Sài Gòn), Nguyễn Quang Diêu (Đồng Tháp), Bùi Chi Nhuận (Long An), Nguyễn Háo Vĩnh (Cần Thơ),... Ngoài ra, Nguyễn Thần Hiến còn sang tận Nhật Bản để thăm nom việc học hành của du học sinh và đưa nhiều du học sinh mới sang nhập học (Phan Bội Châu, 1990).

Trước sự phát triển của phong trào, Pháp và phong kiến tay sai đã nhanh chóng bắt tay với Nhật Bản, ký hết Hiệp ước đồng ý cho Nhật Bản vào buôn bán ở Việt Nam, đổi lại Nhật cam đoan không để các nhà yêu nước Việt Nam trú ngụ và hoạt động trên đất Nhật (Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, 2013). Chính quyền Pháp còn làm áp lực với một số phụ huynh học sinh ở Nam Kỳ (trong đó có nhiều phụ huynh là địa chủ), yêu cầu viết thư gọi con em về nước (Đình Xuân Lâm, 2005). Trước sức ép của Pháp, Phan Bội Châu phải thu xếp cho học sinh Nam Kỳ về nước trước (lúc này trong sổ lưu học sinh Nam Kỳ, chỉ có 5 người xin ở lại là Hoàng Hưng, Nguyễn Mạch Chi, Trần Văn Thư, Trần Văn An và Hoàng Vĩ Hùng) (Phan Bội Châu, 1990) (41), trong khi đó số học sinh Bắc Kỳ và Trung Kỳ vẫn bí mật tìm cách ở lại chờ thời cơ mới (Đình Xuân Lâm, 2005).

Tháng 10/1908 phong trào Đông Du dần tan rã. Một trong những căn nguyên dẫn đến sự tan rã là do phong trào chỉ đóng khung trong phạm vi của một số tầng lớp trên của xã hội mà không nhận thấy rõ động lực chính của cách mạng là quần chúng nông dân lao động, vì thế phong trào thiếu cơ sở sâu rộng trong nhân dân và nhanh chóng tan rã trước sự khủng bố của thực dân Pháp (Trần Văn Giàu, 1993). Mặc dù vậy, tác động của phong trào Đông Du trong lịch sử Việt Nam là rất lớn và lâu dài, đây chính là “hoạt động chống chủ nghĩa thực dân trên nền tảng xu hướng Duy Tân trong phong trào yêu nước và cách mạng ở nước ta đầu thế kỉ XX. Đây là biểu hiện của một cuộc canh tân về tư duy cứu nước, từ tư duy yêu nước truyền thống là bạo động để khôi phục độc lập đã chuyển sang tư duy cải cách, đổi mới, tranh thủ học tập tri thức mới tiến bộ, để cứu nước, cứu dân, mở ra con đường phát triển tự cường của dân tộc. Thông qua phong trào Đông Du, Phan Bội Châu đã chứng tỏ là một nhà duy tân tiên phong và triệt để” (Trương Công Huýnh Kỳ (cb), 2013).

Những hoạt động tích cực và đóng góp to lớn của bộ phận địa chủ yêu nước tiên bộ ở Nam Kỳ đã góp phần làm cho phong trào Đông Du diễn ra sôi nổi, góp phần khơi dậy niềm tự hào dân tộc, thức tỉnh tinh thần yêu nước của tầng lớp nhân dân (Vinh Sinh (ed), 1988), cũng như tác động đến bước phát triển mới của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX, tạo nên một không khí cách mạng sôi nổi trên cả nước (Đình Xuân Lâm, 2005). Tác giả Shiraishi Masaya đã nhận xét, hưởng ứng phong trào của Phan Bội Châu, những chí sĩ yêu nước Nam Kỳ đã tích cực tham gia hoạt động tuyên truyền, nên ảnh hưởng của nó đã lan rộng nhanh chóng, hơn nữa thể chế chiêu mộ và gửi lưu học sinh của họ được tổ chức một cách cực kỳ có hiệu quả (Shiraishi



Masaya, 2000). Có thể nhận thấy, nếu phong trào Đông Du khởi phát ở miền Trung và miền Bắc thì nơi giúp đỡ tài lực, vật lực và đóng góp nguồn nhân lực nhiều nhất cho phong trào Đông Du là vùng đất Nam Kỳ.

Về tài lực, Nam Kỳ đã đóng góp to lớn, cụ thể năm 1907 số du học sinh Nam Kỳ chỉ là 40 người so với Bắc Kỳ và Trung Kỳ là 60 người, thì đến tháng 5/1908 số du học sinh ở Nam Kỳ lên đến 100 người, bằng cả số du học sinh Bắc Kỳ và Trung Kỳ cộng lại (Phan Bội Châu, 1973). Điều đặc biệt là trong đó có nhiều du học sinh Nam Kỳ đã trở thành những chiến sỹ cách mạng rất tận tụy với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX. Về sau, cũng chính những du học sinh trong phong trào Đông Du đã nhanh chóng thích ứng, hòa vào các cuộc đấu tranh tiếp theo của dân tộc và có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp cách mạng.

Về vật lực, là nơi có nguồn lực kinh tế lớn nhất nước, với sự đóng góp của nhiều địa chủ yêu nước, Nam Kỳ đã trở thành chỗ dựa kinh tài chủ yếu cho phong trào Đông Du. Phan Bội Châu cũng từng ghi nhận đóng góp của lực lượng địa chủ, hương chức Nam Kỳ cho Đông Du “mỗi lần thống kê tiền bạc trong nước gửi ra thấy nhiều nhất là Nam Kỳ. Hiện thời lưu học sinh ở Nam Kỳ đông hơn nên hậu viện trông vào Nam Kỳ là vậy” (Phan Bội Châu, 1973). Chính trong quá trình vận động tài chính cho Đông Du, nhiều công ty công thương nghiệp, hội buôn ra đời ở Hà Nội, Sài Gòn và một số tỉnh thành khác với nhiều chủ nhân là địa chủ Nam Kỳ yêu nước, tiến bộ. Sau khi phong trào thất bại, những cơ sở này vẫn tiếp tục được khuếch trương, góp phần làm cho đời sống kinh tế, xã hội Nam Kỳ có những chuyển biến tích cực, mà theo nhận xét của Giáo sư Đinh Xuân Lâm thì “đây chính là lần đầu tiên trong xã hội Việt Nam mới bộc lộ tác động mạnh mẽ của văn hóa đến đời sống kinh tế xã hội, một quy luật mà mãi tới thời kỳ đổi mới hiện nay chúng ta mới có điều kiện nhận thức một cách đầy đủ” (Đinh Xuân Lâm, 2005). Nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Tư đã nhận xét “Những người có công lớn với phong trào Đông Du tại Nam Kỳ là các ông: Nguyễn An Khương, Nguyễn An Cư ở Hóc Môn, Gia Định, Trần Chánh Chiêu ở Rạch Giá, Nguyễn Thân Hiến ở Cần Thơ, Nguyễn Quang Diêu ở Cao Lãnh, Huỳnh Đình Diễm ở Gò Công, Lưu Đình Ngoạn ở Vĩnh Long, Bùi Chi Thuận ở Tân An” (Nguyễn Đình Tư, 2016) thì hầu hết những nhân vật có công lớn kể trên đều là các địa chủ Nam Kỳ.

#### **4. Kết luận**

Trong thời gian đầu thế kỷ XX, vùng đất Nam Kỳ chứng kiến nhiều biến cố lịch sử, giai cấp địa chủ ở Nam Kỳ đã tận dụng những yếu tố thuận lợi trong chính sách sở hữu ruộng đất của chính quyền Pháp để ngày càng lớn mạnh về tiềm lực kinh tế và vị trí trong xã hội. Với sức mạnh kinh tế, cộng hưởng với tinh thần yêu nước của dân tộc đã thôi thúc bộ phận địa chủ yêu nước tham gia vào phong trào đấu tranh giải phóng chung của toàn dân tộc. Sự xuất hiện của phong trào Đông Du lúc bấy giờ đã trở thành một chất xúc tác, góp phần đẩy mạnh phong trào xuất dương cầu học vốn đã xuất hiện từ

trước ở Nam Kỳ. Những trí thức trẻ xuất thân từ các gia đình địa chủ Nam Kỳ được sự giúp đỡ, hỗ trợ của địa chủ yêu nước ở Nam Kỳ đã mạnh dạn bước ra khỏi phạm vi châu Á, đến Châu Âu và nhiều nơi khác trên thế giới, tìm kiếm con đường cứu nước mới để giải phóng dân tộc. Những hoạt động yêu nước của một bộ phận địa chủ ở Nam Kỳ trong phong trào Đông Du đã đóng góp nhất định vào sự nghiệp giải phóng chung của dân tộc, không chỉ trên phương diện đấu tranh giải phóng ách cai trị của đế quốc mà còn trên lĩnh vực đời sống tinh thần, nâng cao nội lực đất nước.

### **Chú thích**

- (1) Một bộ phận địa chủ theo Pháp và gắn quyền lợi với Pháp, một bộ phận trung lập, một bộ phận yêu nước tiến bộ.
- (2) Từ nhỏ Trần Chánh Chiêu đã được lên Sài Gòn học ở Trường trung học d'Adran. Sau khi tốt nghiệp, ông được bổ nhiệm làm giáo học rồi làm thông ngôn cho Tham biện (chủ tỉnh) Rạch Giá. Với vị thế của mình, ông tiến hành khẩn hoang ở vùng Tràm Chet thuộc huyện Giồng Riềng, tự thiết kế và xây cất phố xá ở chợ Rạch Giá và trở thành đại địa chủ giàu có lúc bấy giờ. Khoảng thời gian này, ông được bổ nhiệm làm Đốc phủ và được nhập quốc tịch Pháp (kể từ đây ông có tên mới là Gibert Trần Chánh Chiêu, gọi tắt là Gibert Chiêu). Sau đó, ông xin thôi việc về làm xã trưởng xã Vĩnh Thanh Vân. Năm 1900, Gibert Chiêu bán đi một phần gia sản, lên Sài Gòn làm báo chí cách mạng và tham gia phong trào yêu nước.
- (3) Nam Kỳ Minh Tân công nghệ xã do Trần Chánh Chiêu làm Tổng lý, về sau, công ty lập được hãng Sà bông Con Vịt (Savon Canard ở gần cầu sắt Mỹ Tho, ngang rạp hát Tư Lài).
- (4) Một số tài liệu ghi tên là Nguồn.
- (5) Minh Tân khách sạn ở Mỹ Tho, nguyên tên là Nam Kỳ lữ điểm, do ông Huỳnh Đình Diễm và nhà văn Nguyễn Chánh Sắt làm quản lý. Đầu năm 1908, hai ông giao lại cho Trần Chánh Chiêu quản lý và đổi tên thành Minh Tân khách sạn.

### **Lời cảm ơn**

*Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ Đề tài C2019-18b-06.*

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Bảo tàng Lịch sử Quốc gia (2013). *Phong trào Đông Du (1905-1908)- Một hình thức xây dựng lực lượng cách mạng những năm đầu thế kỷ XX*, ngày 8/7/2013. <http://baotanglichsu.vn>
- [2] Đinh Xuân Lâm (2005). *Phong trào Đông Du (1905-1908) ý nghĩa và vị trí trong lịch sử dân tộc. Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 5.
- [3] Dương Trung Quốc (2006). Trăm năm nhìn lại cuộc Đông Du. *Báo Tuổi trẻ online*, ngày 19/3/2006. <http://www2.tuoitre.com.vn/>.
- [4] Nguyễn Đình Tư (2016). *Chế độ Thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ, 1858 – 1945*. NXB Tổng hợp Tp.HCM.
- [5] Nguyễn Đình Thông (chủ biên) (2017). *Trí thức Nam bộ từ cuối thế kỷ XIX đến 1975 – Một số đặc điểm và nhân vật tiêu biểu*. NXB Văn hóa Văn nghệ, Tp.HCM.

- [6] Nguyễn Q. Thắng (2006). *Phong trào Duy tân các khuôn mặt tiêu biểu*. NXB Văn hóa Thông tin.
- [7] Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (CN) (2021). *Vai trò của giai cấp địa chủ ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc (1867-1945)*, Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ Đề tài C2019-18b-06.
- [8] Nguyễn Thúc Chuyên (2007). *157 nhân vật xuất dương trong phong trào Đông Du*. NXB Nghệ An.
- [9] Nguyễn Văn Hầu (1974). *Chí sĩ Nguyễn Quang Diêu - Một lãnh tụ trọng yếu của Phong trào Đông Du miền Nam*. Hương Sen tái bản.
- [10] Nhiều tác giả (2013). *Địa chí Đồng Tháp*. NXB Trẻ.
- [11] Phạm Đức Thuận (2018). Một số nhận xét về phong trào Đông Du ở Nam Kỳ đầu thế kỷ XX. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, tập 12, số 3.
- [12] Phan Bội Châu (1973). *Phan Bội Châu niên biểu* (Hồi ký của Phan Bội Châu). Nhóm nghiên cứu sử - địa xuất bản.
- [13] Phan Bội Châu (1990). *Phan Bội Châu toàn tập* (tập 6). NXB Thuận Hóa.
- [14] Philippe M.F. Peycam (2015). *The birth of Vietnamese political journalism: Saigon, 1916-1930*. (Trần Đức Tài (dịch), *Làng báo Sài Gòn 1916-1930*. NXB Trẻ.
- [15] Shiraishi Masaya (2000). *Phong trào dân tộc Việt Nam và quan hệ của nó với Nhật Bản và Châu Á*, tập 1. NXB Chính trị Quốc gia.
- [16] Sở Văn hóa và Thể thao Kiên Giang (2019). Nguyễn Thành Hiến - đất Hà Tiên và Nam bộ mãi tự hào. Ngày 12/4/2019. Cổng thông tin sở Văn hóa và thể thao Kiên Giang, <https://svhtt.kien Giang.gov.vn/Trang/TinTuc/ChiTiet.aspx?nid=890&chuyenmuc=204>.
- [17] Trần Thị Bích Trâm (2020). *Đóng góp của bộ phận địa chủ yêu nước, tiến bộ ở Nam Kỳ trong phong trào dân tộc Việt Nam giai đoạn 1897-1930*. (Luận văn Thạc sỹ). Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM.
- [18] Trần Văn Giàu (1993). *Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám, tập II: Hệ ý thức tư sản và sự bất lực của nó trước các nhiệm vụ lịch sử*. NXB Tp. HCM.
- [19] Trịnh Văn Thảo (2013). *Ba thế hệ trí thức người Việt (1862-1954) - Nghiên cứu lịch sử xã hội*. NXB Thế giới.
- [20] Trương Công Huỳnh Kỳ (Chủ biên) (2013). *Lịch sử Việt Nam cận hiện đại*. NXB Đại học Huế.
- [21] Vinh Sinh (ed) (1988). *Phan Boi Chau and Dong Du Movement*. Yale Center for International and Area Studies. New Heaven.
- [22] Võ Văn Sen (2017). Phong trào Duy Tân ở Nam kỳ đầu thế kỷ XX quá trình và đặc điểm. *Tạp chí Khoa học xã hội*, Viện KHXH vùng Nam Bộ, số 7 (227).
- [23] Võ Xuân Đàn (2007). *Phong trào Đông Du ở miền Nam*. NXB Văn hóa Sài Gòn.
- [24] Vũ Thanh Sơn (2013). *Bách thần Đất Việt*, quyển 13. NXB Quân đội nhân dân.